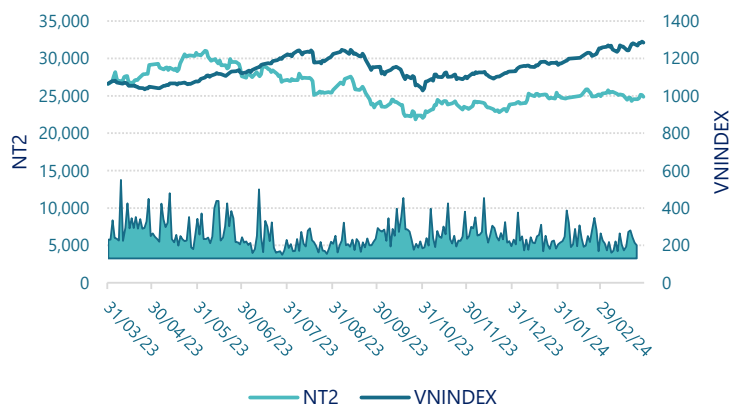


CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (HSX: NT2)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	24,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	31,030
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,843
SL cổ phiếu LH	287,876,029
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,143,740
% sở hữu nước ngoài	13.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,154
P/E	69.8
EPS	356

DT thuần

Q1/24

262

tỷ VNĐ

QoQ: ▼939 | -78.2%

YoY: ▼1,921 | -88.0%

LN sau thuế

Q1/24

-158

tỷ VNĐ

QoQ: ▼398 | -166%

YoY: ▼392 | -168%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

8.6%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2023

6,386

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,402 | -27.3%

LN sau thuế

2023

473

tỷ VNĐ

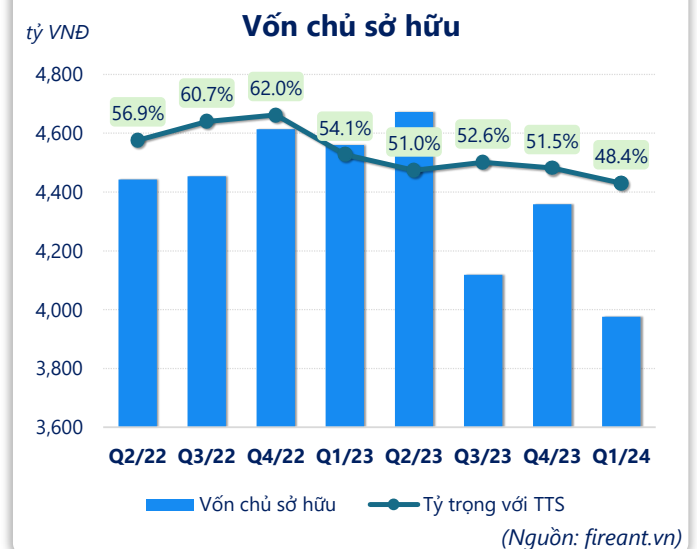
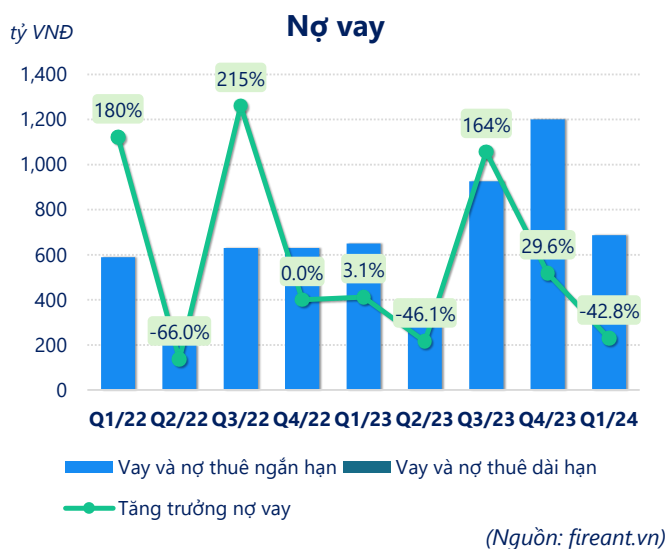
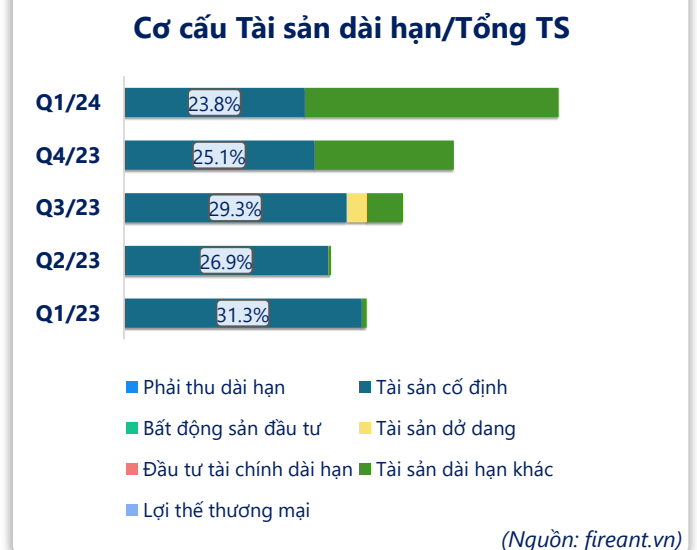
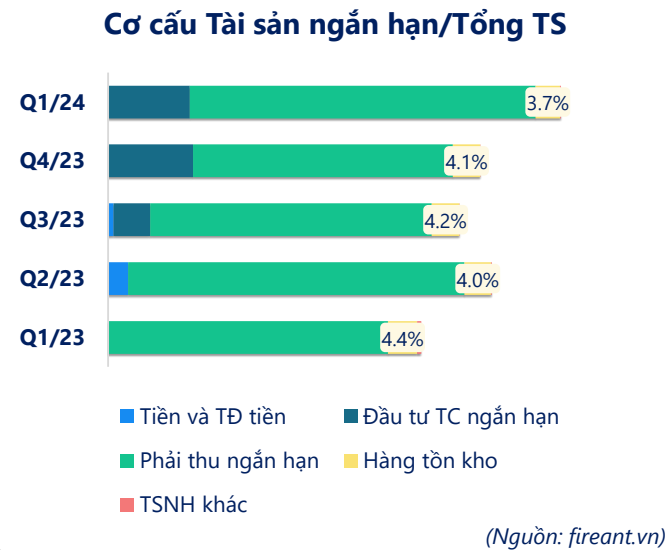
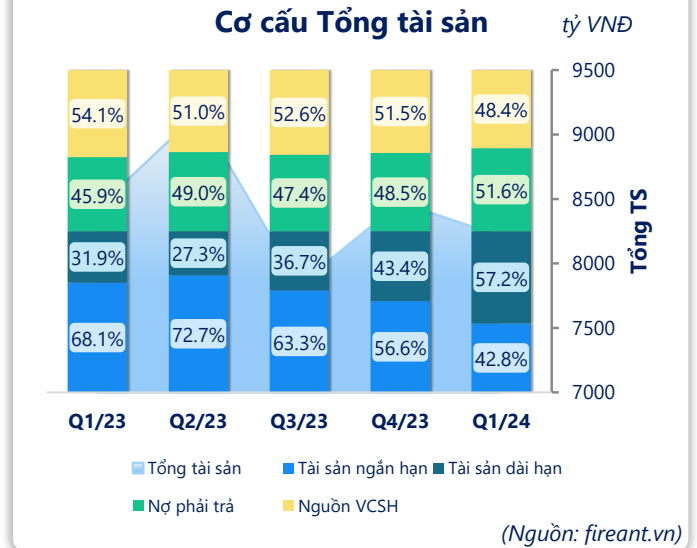
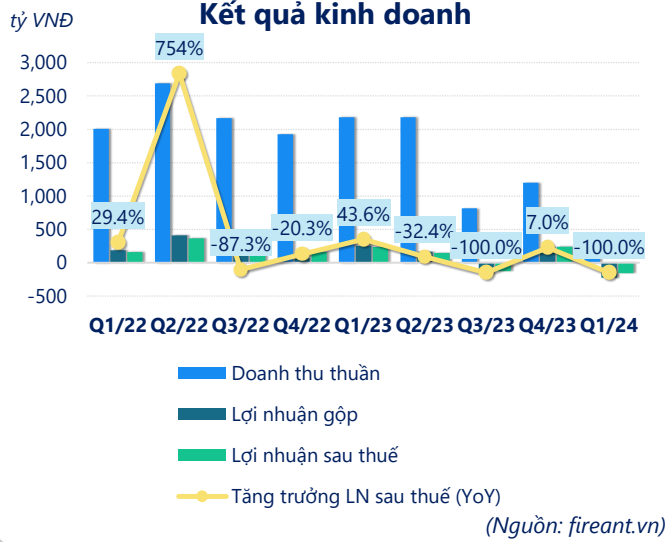
YoY: ▼410 | -46.4%

ROE

2023

10.6%

+/- YoY: ▼ 9.4%

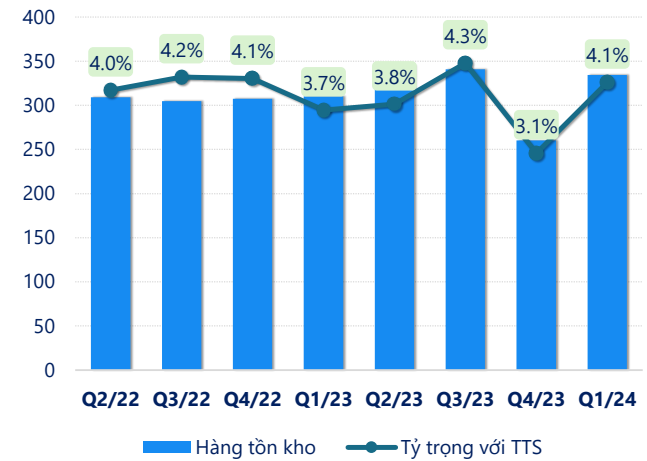


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

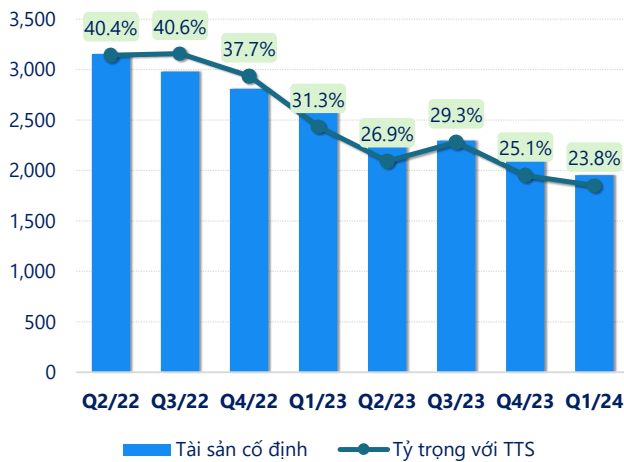

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


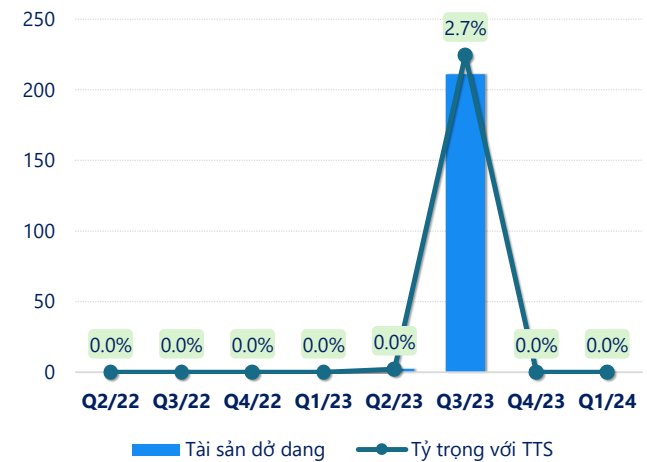
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

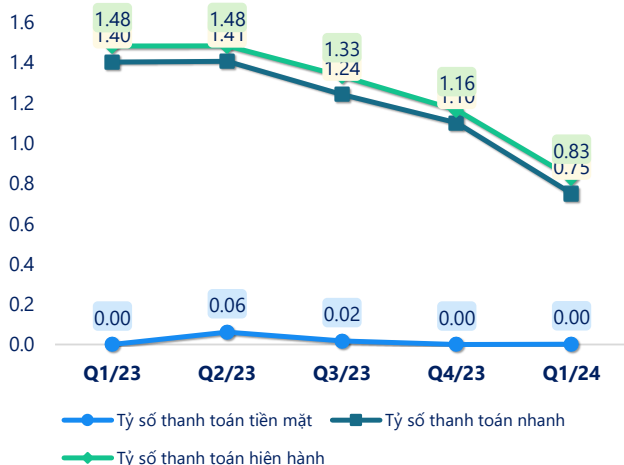
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

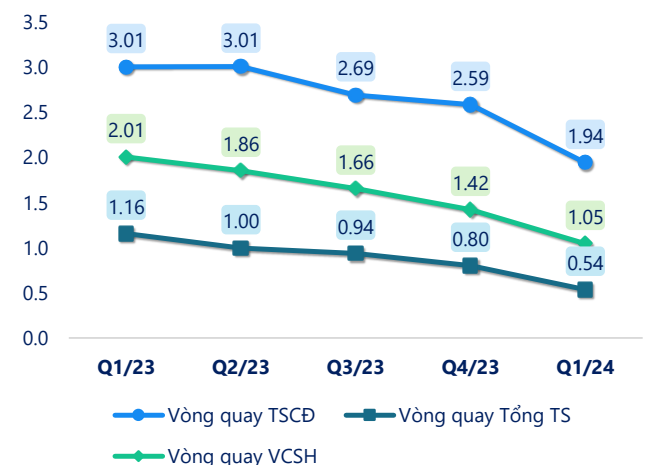
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	8,428	9,166	7,837	8,471	8,210
Tài sản ngắn hạn	5,736	6,667	4,959	4,791	3,512
Tiền và tương đương tiền	0.99	276	65.3	1.15	6.97
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,030	780	1,430	2,100	1,204
Phải thu ngắn hạn	4,384	5,251	3,083	2,346	1,746
Hàng tồn kho	310	345	341	260	335
Tài sản ngắn hạn khác	10.8	15.3	38.8	82.7	220
Tài sản dài hạn	2,692	2,499	2,878	3,680	4,699
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	2,637	2,466	2,297	2,125	1,954
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	2.41	211	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	54.9	30.0	370	1,555	2,744
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	3,868	4,493	3,718	4,112	4,234
Nợ ngắn hạn	3,868	4,493	3,718	4,112	4,234
Vay và nợ thuê ngắn hạn	650	351	926	1,200	686
Phải trả người bán ngắn hạn	1,733	2,803	2,231	1,680	2,484
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	4,560	4,673	4,118	4,359	3,976
Vốn chủ sở hữu	4,560	4,673	4,118	4,359	3,976
Vốn điều lệ	2,879	2,879	2,879	2,879	2,879
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)